

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

TRƯỜNG THCS HẬU GIANG

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 03 trang)

KIỂM TRA HỌC KỲ I

NĂM HỌC: 2022 – 2023

MÔN: TOÁN – LỚP: 7

Thời gian làm bài: 90 phút

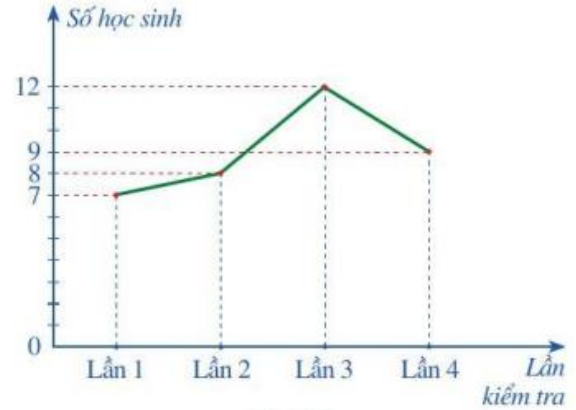
(không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

(Học sinh chọn đáp án đúng)

Câu 1. Biểu đồ đoạn thẳng trong hình bên biểu diễn số học sinh đạt điểm giỏi trong bốn lần kiểm tra môn Toán của lớp 7A: lần 1, lần 2, lần 3, lần 4. Hãy cho biết số học sinh đạt điểm giỏi ở lần kiểm tra thứ hai

- A. 7 B. 8 C. 9 D. 12



Câu 2. $\sqrt{4}$ có kết quả là:

- A. 2. B. 4. C. 8. D. 16.

Câu 3. Trong các số $-1\frac{2}{3}$; $-\frac{3}{13}$; $\frac{0}{7}$; $-\frac{5}{9}$; $\frac{8}{17}$; 0,23 có bao nhiêu số hữu tỉ dương?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 4. Cho $|x| = 5$ thì giá trị của x là:

- A. $x = 5$. B. $x = -5$.
C. $x = 5$ hoặc $x = -5$. D. $x = 10$ hoặc $x = -10$.

Câu 5. Số đối của số $-\frac{2}{3}$ là

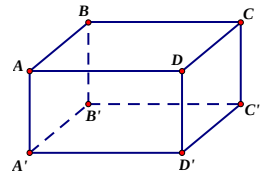
- A. $\frac{2}{3}$. B. $-\frac{2}{3}$. C. $\frac{3}{2}$. D. $-\frac{3}{2}$.

Câu 6. Cho biết $a = 123,456789$, đáp án nào là a được làm tròn đến hàng phần trăm?

- A. $a = 123$. B. $a = 123,457$. C. $a = 123,45$. D. $a = 123,46$.

Câu 7. Hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ có $AB = 5$ cm. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $A'D' = 5$ cm. B. $CC' = 5$ cm.
C. $D'C' = 5$ cm. D. $AC' = 5$ cm.

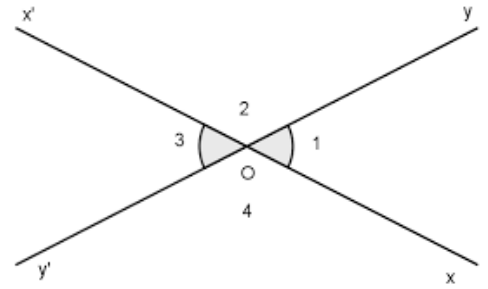


Câu 8. Kết quả của phép tính $\frac{1}{7} + \left| \frac{1}{7} \right|$ là :

- A. 0 B. $\frac{2}{7}$ C. $-\frac{2}{7}$ D. 1

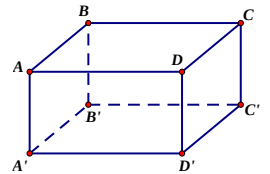
Câu 9. Cho góc $\hat{O}_1 = 50^\circ$ thì số đo $\hat{O}_3$ là:

- A. 130° B. 40°
C. 50° D. 180°



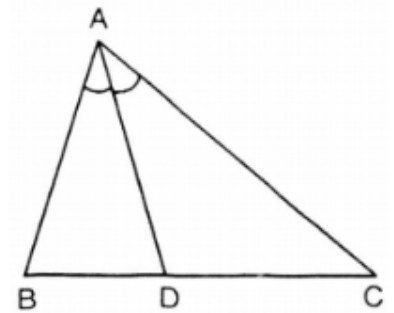
Câu 10. Hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ có $AB = 5\text{ cm}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $A'D' = 5\text{ cm}$. B. $CC' = 5\text{ cm}$.
C. $D'C' = 5\text{ cm}$. D. $AC' = 5\text{ cm}$.



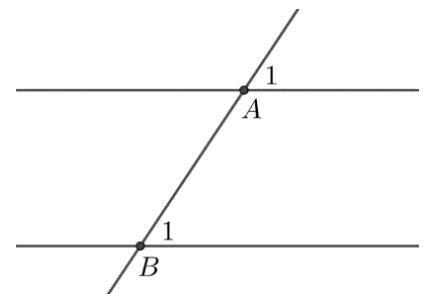
Câu 11. Trong hình vẽ bên, tia phân giác của góc BAC là

- A. Tia AD. B. Tia AC.
C. Tia BD. D. Tia BA.



Câu 12. Quan sát hình vẽ sau, hãy cho biết 2 góc $\hat{A}_1$ và $\hat{B}_1$ đang ở vị trí nào?

- A. So le trong. B. Đối đỉnh
C. Đồng vị D. Kề bù.



II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài 1: (1,5 điểm). Tính:

a) $\frac{3}{4} + 1\frac{2}{3} - \frac{7}{9}$

b) $\frac{3}{17} \cdot \frac{2}{3} + \frac{2}{3} \cdot \frac{14}{17} - \sqrt{\frac{81}{49}}$

Bài 2: (1,0 điểm).

Bạn Bo xin làm việc tại một quán nọ và bạn ấy được trả 40.000 đồng cho mỗi giờ làm việc. Do đi học nên mỗi ngày bạn làm được 4 giờ và làm hết tuần. Mỗi giờ làm thêm được trả nhiều hơn 50% số tiền lương mỗi giờ

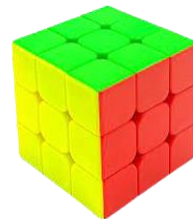
- a) Hỏi sau 1 tuần bạn Bo được nhận bao nhiêu tiền? Biết bạn Bo chỉ làm trong giờ làm việc
b) Hỏi bạn làm thêm bao nhiêu tiếng để trong tuần đó bạn được trả 1.960.000 đồng ?

Bài 3: (1,5 điểm). Tìm số x biết:

a) $x + \frac{1}{2} = -\frac{1}{3}$

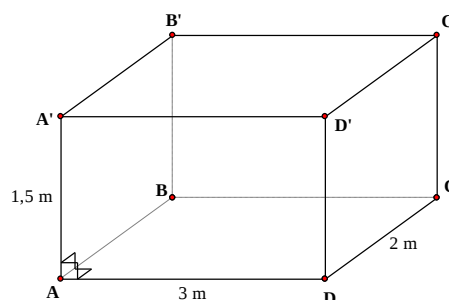
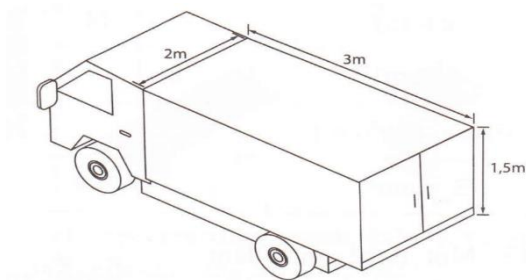
b) $\left| x + \frac{1}{4} \right| = \frac{1}{2}$

Bài 4: (0,5 điểm). Tính diện tích xung quanh của khối Rubik hình lập phương có cạnh 5,6 cm?

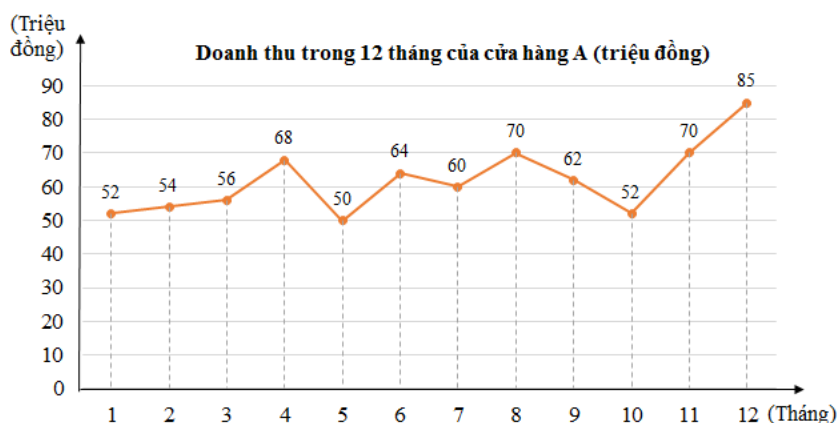


Bài 5: (0,5 điểm).

Một xe tải đông lạnh chở hàng có thùng xe dạng hình hộp chữ nhật với kích thước như hình bên. Bạn hãy tính giúp thể tích của thùng xe và diện tích phần Inox đóng thùng xe (tính luôn sàn).



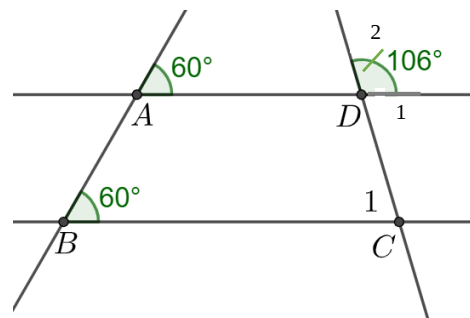
Bài 6: (1,0 điểm). Quan sát biểu đồ sau rồi trả lời câu hỏi:



- Tháng nào cửa hàng có doanh thu nhiều nhất?
- Vào tháng 4 doanh thu của cửa hàng là bao nhiêu?

Bài 7: (1,0 điểm). Cho hình vẽ

- Chứng tỏ $AD \parallel BC$.
- Tính số đo $\angle C_1$.



--- Hết ---

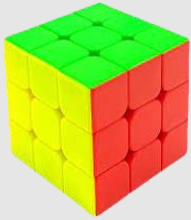
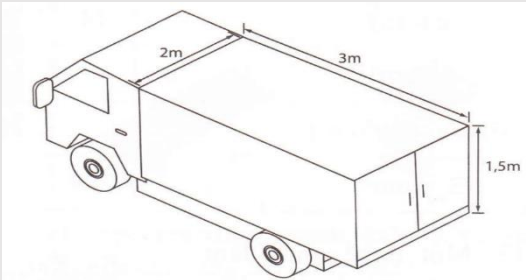
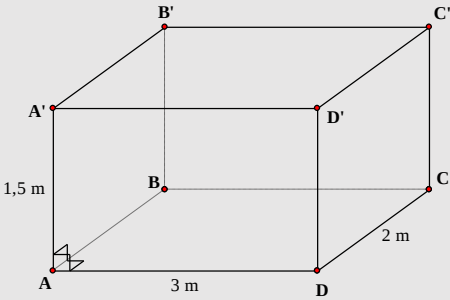
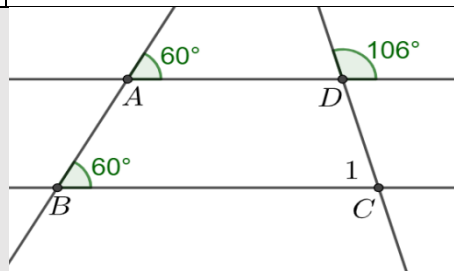
ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

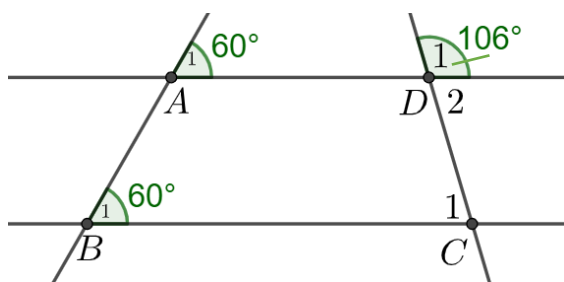
PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
B	A	C	C	A	D	C	B	D	C	A	C

PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài	Đáp án	Điểm
1	Bài 1a (0,75 điểm): a) $\frac{3}{4} + 1\frac{2}{3} - \frac{7}{9}$	
	$\frac{3}{4} + \frac{5}{3} - \frac{7}{9}$	0.25
	$\frac{27}{36} + \frac{60}{36} - \frac{28}{36}$	0.25
	$\frac{59}{36}$	0.25
	Bài 1b(0,75 điểm). $\frac{3}{17} \cdot \frac{2}{3} + \frac{2}{3} \cdot \frac{14}{17} - \sqrt{\frac{81}{49}}$	
	$\frac{2}{3} \cdot \frac{2}{17} + \frac{14}{17} \cdot \frac{2}{3} - \frac{9}{7}$	0.25
	$\frac{2}{3} - \frac{9}{7}$	0.25
	$= -\frac{13}{21}$	0.25
2	Bài 2 (1,0 điểm). Số tiền nhận được sau 1 tuần làm việc:	0,25
	$40\,000 \cdot 4 \cdot 7 = 1\,120\,000$ (đồng)	
	Số tiền trả cho việc tăng lương:	0,25
	$1\,960\,000 - 1\,120\,000 = 840\,000$ (đồng)	
	Số tiền trả cho 1 giờ tăng ca:	0,25
	$40\,000 \cdot (1 + 50\%) = 60\,000$ (đồng)	
	Số giờ tăng ca:	0,25
	$840\,000 : 60\,000 = 14$ (giờ)	
3	Bài 3 (1,0 điểm). Tìm x biết a) $x + \frac{1}{2} = -\frac{1}{3}$ b) $\left x + \frac{1}{4} \right = \frac{1}{2}$	
	a) $x = -\frac{1}{3} + \frac{1}{2}$	0.5
	$x = \frac{1}{6}$	0.25

	b) $x + \frac{1}{4} = \frac{1}{2} \text{ hay } x + \frac{1}{4} = -\frac{1}{2}$ $x = \frac{1}{2} - \frac{1}{4} \text{ hay } x = -\frac{1}{2} - \frac{1}{4}$ $x = \frac{1}{4} \text{ hay } x = -\frac{3}{4}$	0,5 0,25
4	Bài 4 (0,5 điểm). Tính diện tích xung quanh của khối Rubik hình lập phương có cạnh 5,6 cm? 	
	Diện tích xung quanh của khối Rubik lập phương là $4.5,6^2 = 125,44 \text{ cm}^2$	0,5
5	Bài 5 (0,5 điểm). Một xe tải đông lạnh chở hàng có thùng xe dạng hình hộp chữ nhật với kích thước như hình bên. Bạn hãy tính giúp thể tích của thùng xe và diện tích phần Inox đóng thùng xe (tính luôn sàn).  	
	Thể tích thùng xe: $3.2.1,5 = 9 \text{ m}^3$ Diện tích xung quanh thùng xe: $(3+2). 2. 1,5 = 15 \text{ m}^2$ Diện tích phần Inox đóng thùng xe là: $15 + (3.2).2 = 27 \text{ m}^2$	0,25 0,25
6	Bài 6 (1,0 điểm). Cho biểu đồ sau	
	a) Tháng 12 cửa hàng có doanh thu nhiều nhất.	0,5
	b) Vào tháng 4 doanh thu của cửa hàng là 68 triệu đồng.	0,5
7	Bài 7 (1,0 điểm). Cho hình vẽ 	
	Bài 7a (0,5 điểm). Chứng tỏ $a \parallel b$	

 Ta có $\hat{A}_1 = \hat{B}_1 = 60^\circ$ Mà 2 góc này ở vị trí đồng vị Nên $AD \parallel BC$	0,25 0,25
Bài 7b (0,5 điểm). Tính số đo $\hat{C}_1$	
Vì $\hat{D}_1 + \hat{D}_2 = 180^\circ$ (2 góc kề bù) Nên $\hat{D}_2 = 180^\circ - \hat{D}_1 = 180^\circ - 106^\circ = 74^\circ$	0,25
Vì $AD \parallel BC$ $\hat{A}_2 = \hat{D}_2 = 74^\circ$ (2 góc so le trong) Thiếu luận cứ không trừ điểm	0,25

Ghi chú: Học sinh giải cách khác đúng cho đủ điểm theo từng phần.